|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HOÀ BÌNH  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  Số: /TTr-SNN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hoà Bình, ngày tháng 8 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh** **quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm;**

**loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ**

**và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Thực hiện Công văn số 597/UBND-KTN ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Việc ban hành danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh để thực hiện các biện pháp lâm sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trồng phù hợp từng loài cây; lựa chọn các loài cây trồng lâm nghiệp phù hợp, đáp ứng với mục đích sử dụng rừng.

Theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 15 của Thông tư [số 29/2018/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-29-2018-TT-BNNPTNT-quy-dinh-bien-phap-lam-sinh-402850.aspx) ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư [số 29/2018/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-29-2018-TT-BNNPTNT-quy-dinh-bien-phap-lam-sinh-402850.aspx) ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh; quy định *“Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh”*.

Do đó, việc ban hành Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình là cần thiết để đảm bảo tính pháp lý và thực tiễn quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh dựa trên nguyên tắc phát triển toàn diện và đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, trồng rừng... gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân.

Căn cứ danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích để từ đó có các biện pháp lâm sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, trồng rừng phù hợp từng loài cây; lựa chọn các loài cây trồng phù hợp, đáp ứng với mục đích sử dụng rừng.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh phải phù hợp, đảm bảo với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư [số 29/2018/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-29-2018-TT-BNNPTNT-quy-dinh-bien-phap-lam-sinh-402850.aspx), Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; phù hợp với chủ trương, chính sách của tỉnh về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông; Hội Nông dân tỉnh và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố tại Công văn số /SNN-KL ngày tháng 8 năm 2024.

- Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh để đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hoà Bình và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ ngày ………….. đến ngày ………………..

- Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình để gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số ………….

- Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại tại Báo cáo thẩm định số …………….., trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát, tiếp thu để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình gồm có 05 Điều, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. **Danh mục các loài cây sinh trưởng nhanh, loài sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất**

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

**2. Nội dung cơ bản**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**: Quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:** Áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có các hoạt động lâm sinh liên quan đến danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất.

**Điều 3. Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất:** Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm và danh mục loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh được quy định theo từng Phụ lục riêng kèm theo Quyết định.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**: Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành:** Quy định thời điểm Quyết định có hiệu lực thi hành.

Trên đây là Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đề nghị ban hành Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu:

(1) Báo cáo điều tra, đánh giá các loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ;

(2) Văn bản lấy ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị;

(3) Biểu tổng hợp, tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ;

(4) Văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(5) Dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Giám đốc; các Phó giám đốc Sở;  - Sở Tư pháp;  - Lưu: VT, SDPTR-CCKL (D). | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Bùi Duy Linh** |

**Phụ lục 01: Danh mục các loài cây sinh trưởng nhanh, sinh trưởng chậm**

*(Kèm theo Công văn số /SNN-KL ngày tháng 7 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hoà Bình)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Loài cây** | |
| **Tên Việt Nam** | **Tên Khoa học** |
| **I** | **NHÓM LOÀI CÂY SINH TRƯỞNG NHANH** | |
| 1 | Bạch đàn Urô | *Eucalyptus urophylla* S.T.Blake |
| 2 | Bạch đàn lai | *Eucalyptus* hybrisd |
| 3 | Bạch đàn Cự vĩ | *Eucalyptus urophylla* *x Eucalyptus granitica* |
| 4 | Bồ đề | Styrax tonkinensis (Pierre) Craib ex Hartwiss |
| 5 | Keo tai tượng | *Acacia mangium* Willd |
| 6 | Keo lai | *Acacia* hybrid |
| 7 | Keo lá tràm | *Acacia auriculiformis* A.Cunn. ex Benth |
| 8 | Mỡ | *Mangletia conifera* Dandy |
| 9 | Trẩu (Trẩu lá xẻ, Trẩu 3 hạt) | *Vernicia Montana* Lour |
| 10 | ….. |  |
| **II** | **NHÓM LOÀI CÂY SINH TRƯỞNG CHẬM** | |
| 1 | Dẻ ăn hạt | *Castanea mollissima* Blume và *Castanopsis boisii*Hickel et Camus |
| 2 | De gừng | *Cinnamomum bejolghota* (Buch-Ham) Sweet |
| 3 | Giáng hương | *Pterocarpus macrocarpus* Kurz. |
| 4 | Giổi xanh | *Michelia mediocris* Dandy |
| 5 | Giổi ăn hạt | *Michelia tonkiensis* Dandy |
| 6 | Gù hương | *Cinnamomum balansae* |
| 7 | Keo lá tràm | *Acacia auriculiformis* |
| 8 | Lát hoa | *Chukrasia tabularis* A.Juss |
| 9 | Lim xanh | *Erythrophleum fordii* |
| 10 | Muồng đen | *Senna siamea* (Lam.) H.s.Irwin & Bameby |
| 11 | Mắc ca | *Macadamia integrifolia* Maid. Et Betche |
| 12 | Pơ mu (Mạy vạc, Hong he) | *Fokienia hodginsii* Herry et Thomas |
| 13 | Quế | *Cinamomum cassia* Presl |
| 14 | Sa mộc (Sa mu) | *Cunninghamia lanceolata* (Lamb.) Hook |
| 15 | Sơn tra | *Docynia indica* (Wall) Dec |
| 16 | Sấu | *Dracontomelon duperreanum* Pierre |
| 17 | Sưa | *Dalbergia tonlinensis* |
| 18 | Thông caribe | *Pinus caribaea*Morelet |
| 19 | Thông mã vĩ | *Pinus massoniana* Lamb |
| 20 | Thông ba lá | *Pinus kesiya* Royle ex Gordon |
| 21 | Thông nhựa | *Pinus merkusii*Junght. et de Vries |
| 22 | Tông dù | *Toona sinensis* (A. Juss) Roem |
| 23 | Trám đen | *Canarium tramdenum* Dai & Ykovl |
| 25 | Trám trắng | *Canarium album* (Lour) Raeusch |
| 26 | Tếch | *Tectona grandis* Linn.f |
| 27 | Tống quá sủ | *Alnus nepalensis* D.Don |
| 28 | Vối thuốc (Gỗ ngứa) | *Schima wallichii* Choisy |
| 29 | Vù Hương (xá xị, re hương) | *Cinnamomum parthenoxylon* |
| 30 | Xoan ta | *Melia azedarach* L. |
| 31 | Xoan đào | *Betula alnoides Buch*. - Ham. |
| 31 | Gáo vàng | *Nauclea orientalist* L*; Sarcocophalus coadulata*. Druce |

**Phụ lục 02: Danh mục các loài cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất**

*(Kèm theo Công văn số /SNN-KL ngày tháng 7 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hoà Bình)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loài cây** | | **Mục đích** | |
| **Tên Việt Nam** | **Tên Khoa học** | **Phòng hộ** | **Sản xuất** |
| **I** | **NHÓM LOÀI CÂY MỤC ĐÍCH** | | | | |
| 1 | Bạch đàn cự vỹ | *Eucalyptus urophylla x Eucalyptus granitica* |  | X |
| 2 | Bạch đàn urô | *Eucalyptus urophylla* |  | X |
| 3 | Bách xanh | *Calocedrus macrolepis* | X | X |
| 4 | Bồ đề | *Styrax tonkinensis* |  | X |
| 5 | Bời lời | *Litsea cubeba* | X | X |
| 6 | Bương | *Dendrocalamus aff. sinicus* | X | X |
| 7 | Cáng lò | *Betula alnoides* | X | X |
| 8 | Chè Shan | *Camellia sinensis* | X | X |
| 9 | Chò chỉ | *Parashorea chinensis* | X | X |
| 10 | Chò nâu | *Dipterocarpus retusus* | X |  |
| 11 | Chò xanh | *Terminalia myriocarpa* |  |  |
| 12 | Dâu da | *Baccaurea ramiflora* | X |  |
| 13 | Dẻ ăn quả | *Castanopsis boisii* | X | X |
| 14 | Dẻ gai ấn độ | *Castanopsis indica* | X | X |
| 15 | Dẻ gai lá dày | *Castanopsis crassifolia* | X | X |
| 16 | Đa búp đỏ | *Ficus elastica* | X |  |
| 17 | [Đa lông](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=C%C3%A2y_%C4%91a_l%C3%B4ng&action=edit&redlink=1) | *Ficus drupacea* | X |  |
| 18 | Đàn Hương | *Santalum album* L |  | X |
| 19 | Đinh | *Markhamia stipulata* | X | X |
| 20 | Đinh vàng | *Fernandoa collignonii* | X | *X* |
| 21 | Gáo | *Anthocephalus indicus* | X | X |
| 22 | Gáo vàng | *Nauclea orientalis* | X | X |
| 23 | Giổi ăn hạt | *Michelian tonkinensis* | X | X |
| 24 | Giổi bà | *Michelia balansae* | X | X |
| 25 | Giổi găng | *Paramichelia baillonii* | X | X |
| 26 | Giổi xanh | *Michelia mediocris* | X | X |
| 27 | Gội nếp | *Aglaia spectabilis* | X | X |
| 28 | Gù hương | *Cinnamomum balansae* | X | X |
| 29 | Gụ mật | *Sindora siamensis* | X | X |
| 30 | Hồi | *Illicium verum* |  | X |
| 31 | Hông | *Paulownia tomentosa* |  | X |
| 32 | Huỳnh đàn hai tuyến | *Dysoxylum gotadhora* | X |  |
| 33 | Kè đuôi giông | *Markhamia stipulata* |  | X |
| 34 | Keo lá tràm | *Acacia auriculiformis* |  | X |
| 35 | Keo lai | *Acacia hybrid* |  | X |
| 36 | Keo tai tượng | *Acacia mangium* |  | X |
| 37 | Kháo | *Machilus odoratissima* | X | X |
| 38 | Kim giao | *Podocarpus fleuryi* | X | X |
| 39 | Lá nến | *Macaranga sampsonii* |  | X |
| 40 | Lát hoa | *Chukrasia tabularis* |  | X |
| 41 | Lát khét | *Toona sureni* |  | X |
| 42 | Lim xanh | *Erythrophloeum fordii* | X | X |
| 43 | Lim xẹt | *Peltophorum dasyrrhachis var. tonkinense* | X | X |
| 44 | Long não | *Cinnamomum camphora* | X | X |
| 45 | Mắc ca | *Macadamia integrifolia* | X | X |
| 46 | Mán đỉa | *Archidendron clypearia* |  | X |
| 47 | Màng tang | *Litsea cubeba* |  | X |
| 48 | Me | *Tamarindus indica* | X |  |
| 49 | Me rừng | *Phyllanthus emblica* | X |  |
| 50 | Mỡ | *Mangletia conifera* |  | X |
| 51 | Móng bò sọc | *Banhinia variegata* |  | X |
| 52 | Móng bò tím | *Bauhinia purpurea* |  | X |
| 53 | Mun | *Diospyros mun* | X | X |
| 54 | Muồng xanh | *Albizia procera* |  | X |
| 55 | Ngát | *Gironniera subaequalis* | X |  |
| 56 | Nghiến | *Burretiodendron hsienmu* | X | X |
| 57 | Ngọc lan lông | *Magnolia albosericea* | X | X |
| 58 | Nhội | *Bischofia trifoliata* | X | X |
| 59 | Nụ | *Garcinia xanthochymus* |  | X |
| 60 | Óc chó | *Juglans regia* | X | X |
| 61 | Phay sừng | *Duabaga sonneratioides* | X |  |
| 62 | Pơ mu | *Fokienia hodginsii* | X | X |
| 63 | Quế | *Cinamomum cassia* | X | X |
| 64 | Ràng ràng mít | *Ormosia balansae* | X | X |
| 65 | Re gừng | *Cinnamomum bejolghota* | X | X |
| 66 | Re hương | *Cinnamomum parthenoxylon* | X | X |
| 67 | Sa mộc (Sa mu) | *Cunninghamia lanceolata* | X | X |
| 68 | Sâng | *Amesiodendron chinensis* | X |  |
| 69 | Sang máu | *Horsfieldia amygdalina* |  | X |
| 70 | Sảng nhung | *Sterculia lanceolata* |  | X |
| 71 | Sanh | *Ficus benjamina* | X |  |
| 72 | Sao đen | *Hopea odorata* | X | X |
| 73 | Sấu | *Dracontomelum duperreanum* | X | X |
| 74 | Sau sau | *Liquidambar formosana* | X |  |
| 75 | Sến mật | *Madhuca pasquieri* | X | X |
| 76 | Si | *Ficus retusa var. nitida* | X |  |
| 77 | Sồi phảng | *Castanopsis cerebrina* | X | X |
| 78 | Sồi xanh | *Lithocarpus pseudosundaicus* | X | X |
| 79 | Sơn tra | *Docynia indica* | X | X |
| 80 | Sưa | *Dalbergia tonkinensis* | X | X |
| 81 | Sữa | *Alstonia scholaris* | X |  |
| 82 | Táu Mật | [*Vatica tonkinensis*](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Vatica_tonkinensis&action=edit&redlink=1) [A.Chev](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Auguste_Jean_Baptiste_Chevalier&action=edit&redlink=1) | X | X |
| 83 | Táu muối | *Vatica odorata* | X | X |
| 84 | Tếch | *Tectona grandis* |  | X |
| 85 | Thẩu tấu lá dày | *Aporosa tetrapleura* | X |  |
| 86 | Thông ba lá | *Pinus kesiya* | X | X |
| 87 | Thông mã vĩ | *Pinus massoniana* | X | X |
| 88 | Thông nhựa | *Pinus merkusii* | X | X |
| 89 | Thừng mực lông | *Wrightia pubescens* | X | X |
| 90 | Tông dù | *Toona sinensis* |  | X |
| 91 | Tống quá sủ | *Alnus nepalensis* | X | X |
| 92 | Trai lý | *Garcinia fagraeoides* | X | X |
| 93 | Trám chim | *Canarium tonkinense* | X | X |
| 94 | Trám đen | *Canarium tramdenum* | X | X |
| 95 | Trám hồng | *Canarium bengalense* | X | X |
| 96 | Trám trắng | *Canarium album* | X | X |
| 97 | Trẩu | *Vernicia motana* |  | X |
| 98 | Trường mật | *Pometia pinnata* | X |  |
| 99 | Vàng anh | *Sacara dives* | X |  |
| 100 | Vàng tâm | *Manglietia dandyi* | X | X |
| 101 | Vạng trứng | *Endospermum chinense* | X | X |
| 102 | Vối thuốc | *Schima wallichii* | X | X |
| 103 | Xà cừ | *Khaya senegalensis* |  | X |
| 104 | Xoan đào | *Prunus arborea* |  | X |
| 105 | Xoan ta | *Melia azedarach* |  | X |
| **II** | **NHÓM LOÀI CÂY PHI MỤC ĐÍCH** | |  |  |
| 1 | Ba bét lông | *Mallotus barbatus* |  |  |
| 2 | Ba soi | *Macaranga denticulata* |  |  |
| 3 | Ban trắng | *Bauhinia variegata* |  |  |
| 4 | Bọ nẹt | *Alchornea rugosa* |  |  |
| 5 | Bứa | *Garcinia obolongiflia* |  |  |
| 6 | Cơi | *Pterocarya tonkinensis* |  |  |
| 7 | Dọc | *Garcinia multiflora* |  |  |
| 8 | Duối | *Streblus asper* |  |  |
| 9 | Đu đủ rừng | *Trevesia cavaleriei* |  |  |
| 10 | Gạo | *Bombax ceiba* |  |  |
| 11 | Hu đay | *Trema orientalis* |  |  |
| 12 | Me | *Tamarindus indica* |  |  |
| 13 | Me rừng | *Phyllanthus emblica* |  |  |
| 14 | Muối | *Rhus chinensis* |  |  |
| 15 | Ngái | *Ficus hispida* |  |  |
| 16 | Núc nác | *Oroxylon indicum* |  |  |
| 17 | Sổ xoan | *Dillenia ovata* |  |  |
| 18 | Sống rắn | *Albizia chinensis* |  |  |
| 19 | Sung | *Ficus racemosa* |  |  |
| 20 | Thàn mát | *Millettia ichthyotona* |  |  |
| 21 | Thành ngạnh | *Cratoxylon palyanthm* |  |  |
| 22 | Thổ mật | *Bridelia monoica* |  |  |
| 23 | Vả | *Ficus auriculata* |  |  |